HĐND HUYỆN NINH SƠN
BAN KINH TẾ - XÃ HỘI

Số: 86 /TB-BKT-XH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Ninh Sơn, ngày 22 tháng 9 năm 2022

THÔNG BÁO
lịch khảo sát, giám sát chuyên đề năm 2022

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày 20/11/2015;

Căn cứ Kế hoạch số 04/KH-HĐND, ngày 08/02/2022 của HĐND huyện về triển khai thực hiện Chương trình giám sát của HĐND huyện năm 2022;

Ban Kinh tế - Xã hội HĐND huyện ban hành Thông báo lịch khảo sát, giám sát chuyên đề năm 2022, cụ thể như sau:

1. Nội dung khảo sát, giám sát:

Kết quả triển khai thực hiện, tiến độ giải ngân và quyết toán các công trình thuộc nguồn vốn đầu tư phát triển năm 2022.

2. Thời gian và đơn vị khảo sát, giám sát:

Ban Kinh tế - Xã hội HĐND huyện tiến hành khảo sát, giám sát trực tiếp đối với các đơn vị cụ thể như sau:

- Ngày 06/10/2022 *(thứ Năm)*:

+ Buổi sáng: Đi khảo sát thực địa tại xã Lâm Sơn.

+ Buổi chiều: Đi khảo sát thực địa tại xã Lương Sơn.

- Ngày 07/10/2022 *(thứ Sáu)*:

+ Buổi sáng: Đi khảo sát thực địa tại thị trấn Tân Sơn.

+ Buổi chiều: Đi khảo sát thực địa tại xã Quảng Sơn.

- Ngày 11/10/2022 *(thứ Ba)*:

+ Buổi sáng: Đi khảo sát thực địa tại xã Nhơn Sơn.

+ Buổi chiều: Đi khảo sát thực địa tại xã Mỹ Sơn.

- Ngày 12/10/2022 *(thứ Tư)*:

+ Buổi sáng: Đi khảo sát thực địa tại xã Ma Nới.

+ Buổi chiều: Đi khảo sát thực địa tại xã Hòa Sơn.

- **Ngày 13/10/2022** *(thứ Năm)*: Làm việc với Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện huyện; Ban quản lý DA - ĐTXD huyện; Lãnh Đạo UBND các xã, thị trấn (tại BQL DA - ĐTXD huyện).

*** Thời gian làm việc**: Buổi sáng bắt đầu lúc **8 giờ**, buổi chiều bắt đầu lúc **14 giờ**.

3. Thành phần tham gia đoàn khảo sát, giám sát:

- Các thành viên Ban Kinh tế - Xã hội HĐND huyện;

- Đại biểu mời tham gia:

+ Thường trực, lãnh đạo Ban Pháp chế: HĐND huyện,

+ Thường trực Ủy ban MTTQ huyện,

+ Phòng Kinh tế - Hạ tầng huyện,

- Đơn vị được khảo sát, giám sát:

+ Đối với Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện: lãnh đạo và chuyên viên liên quan đến nội dung khảo sát, giám sát.

+ Ban quản lý DA - ĐTXD: lãnh đạo và cán bộ phụ trách liên quan đến nội dung khảo sát, giám sát.

4. Tổ chức thực hiện:

- Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện; Ban quản lý DA - ĐTXD huyện: căn cứ theo nội dung chuẩn bị báo cáo bằng văn bản (theo đề cương), cung cấp hồ sơ, tài liệu liên quan đến nội dung khảo sát, giám sát để làm việc với đoàn khảo sát, giám sát.

- Ban quản lý DA - ĐTXD: khi đoàn khảo sát thực địa đến địa phương nào thì mời lãnh đạo UBND, cán bộ phụ trách liên quan đến nội dung khảo sát, giám sát của địa phương đó cùng tham gia.

- Văn phòng HĐND và UBND huyện bố trí phương tiện phục vụ công tác khảo sát, giám sát của ban Kinh tế - Xã hội HĐND huyện.

- Các thành viên Ban Kinh tế - Xã hội và các đại biểu mời tham gia đoàn khảo sát, giám sát sắp xếp thời gian tham gia đầy đủ để công tác giám sát đạt kết quả *(Thông báo này thay cho giấy mời)./.*

Nơi nhận:
- Thường trực Huyện ủy;
- Văn phòng HĐND & UBND huyện;
- Thành phần như mục 3;
- Lưu VT, Ban KT-XH.

TM. BAN KINH TẾ - XÃ HỘI
TRƯỞNG BAN

Đào Văn Tâm

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO
kết quả triển khai thực hiện, tiến độ giải ngân và quyết toán các công trình thuộc nguồn vốn đầu tư phát triển năm 2022

I. Kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2022:

1. Tổng nguồn vốn đầu tư phát triển năm 2022 trên địa bàn huyện: ..... triệu đồng, Trong đó:

- Kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2022 từ nguồn cân đối ngân sách địa phương được giao trên địa bàn huyện tại Quyết định số ...../QĐ-UBND ngày của UBND tỉnh: ..... triệu đồng, cụ thể:

+ Nguồn vốn ngân sách địa phương: ..... triệu đồng.

+ Vốn thu tiền sử dụng đất của huyện: ..... triệu đồng.

- Các nguồn vốn khác (nếu có)

2. Phân bổ kế hoạch vốn theo các nhóm công trình năm 2022:

Tổng kế hoạch vốn đầu tư phát triển đã giao kế hoạch vốn năm 2022: ..... triệu đồng/..... công trình, cụ thể:

- Bố trí kế hoạch vốn để thanh toán cho các công trình hoàn thành năm 2022 là: ..... triệu đồng/..... công trình.

- Bố trí kế hoạch vốn cho các công trình chuyển tiếp: .. triệu đồng/..... công trình.

- Bố trí kế hoạch vốn cho các công trình khởi công mới ... triệu đồng/.... công trình.

- Bố trí kế hoạch vốn để thực hiện nhiệm vụ lập quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 và kế hoạch sử dụng đất năm 2022: ..... triệu đồng.

- Bố trí chuẩn bị đầu tư 2023... triệu đồng/.... công trình.

II. Kết quả thực hiện:

1. Kết quả triển khai thực hiện các công trình:

Năm 2022, trên địa bàn huyện thực hiện nhiệm vụ chủ đầu tư ..... công trình, thuộc nguồn vốn đầu tư công, trong đó: có ..... công trình chuyển tiếp và ... công trình mới, tiến độ thực hiện các công trình đến ..../10/2022, cụ thể như sau:

- Tiến độ thực hiện các công trình chuyển tiếp:

- Tiến độ thực hiện các công trình mới

2. Tiến độ giải ngân theo kế hoạch vốn năm 2022:

2.1. Tổng giải ngân các ngồn vốn theo kế hoạch được giao năm 2022: ... triệu đồng/..... triệu đồng, đạt.....%, trong đó:

Trong đó:

- Kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2022 từ nguồn cân đối ngân sách địa phương được giao trên địa bàn huyện tại Quyết định số ...../QĐ- của UBND tỉnh: gải ngân được ...../..... triệu đồng, đạt .....%:

+ Nguồn tỉnh cân đối giải ngân .... triệu đồng/..... triệu đồng, đạt .....%.

+ Nguồn thu sử dụng đất của huyện giải ngân ..... triệu đồng/..... triệu đồng, đạt .....%.

- Các nguồn vốn khác (nếu có).....

2. Tiến độ giải ngân các công trình năm 2022:

Tổng giải ngân các công trình theo kế hoạch vốn đầu tư phát triển đã giao kế hoạch vốn năm 2021: ...../..... triệu đồng, cụ thể:

+ Thanh toán công trình hoàn thành năm 2022 là: ..... triệu đồng /.... công trình, đạt .....% kế hoạch (giao ..... triệu đồng /..... công trình).

+ Thanh toán công trình chuyển tiếp là : ..... triệu đồng/..... công trình, đạt .....% kế hoạch giao (..... triệu đồng/..... công trình).

+ Thanh toán công trình khởi công mới là: ..... triệu đồng/.... công trình, đạt .....% kế hoạch (giao ..... triệu đồng/..... công trình).

3. Tình hình dự kiến nợ đến cuối năm 2022.

- Trên cơ sở rà soát, đối chiếu các công trình: Dự kiến thi công hoàn thành có quyết toán được phê duyệt và Công trình thi công trình hoàn thành khối lượng đã được nghiệm thu xác nhận khối lượng hoàn thành đến **31/12/2022.**

- Dự kiến nợ xây dựng cơ bản tính đến 31/12/2022 là: ..... triệu đồng, trong đó:

+ Công trình...

+ Công trình...

.....

III. Đánh giá chung.

1 Thuận lợi

2. Khó khăn

3. Giải pháp tháo gỡ khó khăn

4. Đề xuất kiến nghị.